TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 29/7/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường Sơn – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08/5/2024 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX - ST ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:10 /2024/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1980

Bị đơn: Anh Hoàng Anh Đ, sinh năm 1980

Đều HKTT: Tiểu khu ĐB, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Chị Bùi Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/5/2024; Bản tự khai; Biên bản lấy khai chị Bùi Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Hoàng Anh Đ kết hôn ngày 25/10/2006 trên cơ sở tự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ hay uống rượu say về chửi mắng đánh đập chị nhiều lần, gia đình hai bên đã khuyên bảo anh Đ cũng sửa chữa được thời gian ngắn sau đó lại tiếp tục uống rượu về chửi mắng, đánh đập chị do các con còn nhỏ nên chị cố chịu đựng. Gần đây nhất

ngày 29/4/2024 anh Đ uống rượu say đập phá tài sản, nhà cửa, đánh chửi, đe doạ chị và con gái. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, bản thân chị không còn tình cảm với anh Đ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hoàng Hương G, sinh ngày 22/7/2007 và Hoàng B, sinh ngày 14/3/2011. Hiện tại các con đều đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được nuôi hai con ly hôn vì anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà không có điều kiện chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Đg cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.00 đồng).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Anh Đ đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không tống đạt được cho anh Đ. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tống đạt được các văn bản của Tòa án và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh ông Hoàng Văn T là bố đẻ của anh Hoàng Anh Đ cho biết: Chị Bùi Thị Ngọc Lvà anh Hoàng Anh Đ kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vợ chồng chị L anh Đ sống bình thường. Mấy năm gần đây vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là từ kinh tế gia đình nên vợ chồng cãi đánh chửi nhau, do chán nản nên anh Đ thường xuyên uống rượu say về đánh chửi chị L dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Ông đã nhận các văn bản của Tòa án gửi và đã thông báo cho anh Đ nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Nay chị L có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương tiểu khu Đồng Bái cho biết: Chị Bùi Thị Ngọc L và anh Hoàng Văn Đ là công dân có hộ khẩu thường trú tại tiểu khu Đồng Bái, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh Đ sống bình thường, thời gian gần đây anh Đ có chửi bới, đánh đập chị L, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì tiểu khu không nắm rõ. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh Đ có 02 con chung. Về tài sản của vợ chồng thì không nắm rõ. Các văn bản Toà án gửi về tiểu khu đã nhận được nhưng không

giao được trực tiếp cho anh Đ do anh Đ không có mặt ở địa phương. Nay chị L có đơn ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai của các con Hoàng Hương G và Hoàng B đều có nguyện vọng được ở với chị Bùi Thị Ngọc L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ngọc L được ly hôn anh Hoàng Anh Đ.

Về con chung: Giao chị Bùi Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con Hoàng Hương G, sinh ngày 22/7/2007 và Hoàng B, sinh ngày 14/3/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Hương G 1.500.000đ/01tháng; Hoàng B 1.500.000đ/01 tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị L, anh Đ đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Toà giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].**Về tố tụng**:

Thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Ngọc L có đơn khởi kiện đối với anh Hoàng Anh Đồng về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Hoàng Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến quan điểm, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Hoàng Anh Đ, tiến hành niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Hoàng Anh Đ đã được triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc Lvà bị đơn anh Hoàng Anh Đ.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

Xét về yêu cầu của chị Bùi Thị Ngọc L xin ly hôn anh Hoàng Anh Đg thì thấy: Chị Bùi Thị Ngọc L và anh Hoàng Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 25/10/2006 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh Đ hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ uống rượu say về đánh chửi vợ con, đập phá tài sản, chị L và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chỉ được thời gian anh Đ lại rượu chè, chửi đánh vợ con, gần đây nhất ngày 29/4/2024 anh Đ uống rượu về đánh chửi chị L và con gái, đập phá tài sản trong gia đình. Vợ chồng chị L và anh Đ đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị L xác nhận không còn tình cảm với anh Đ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Ngọc L. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Ngọc L được ly hôn anh Hoàng Anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hoàng Hương G, sinh ngày 22/7/2007 và Hoàng B, sinh ngày 14/3/2011. Tại bản tự khai của cháu Hoàng Hương G và Hoàng B đều có nguyện vọng ở với chị L. Chị L có nguyện vọng nuôi hai con, hiện chị Bùi Thị Ngọc L là cán bộ y tế xã CS có mức lương thu nhập hàng tháng là 8.000.000 đồng. Anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà nên cũng không có điều kiện chăm sóc con và tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nên không thể giao con cho anh Đồng nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại thu nhập kinh tế của chị Lan ổn định, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, mặt khác các con đều có nguyện vọng ở với chị L do vậy nên giao cho chị Bùi Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con Hoàng Hương G và Hoàng B cho đến khi các con đủ 18 tuổi theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh Đg cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình buộc anh Hoàng Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hương G mỗi tháng 1.500.000 đồng và Hoàng B mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận – Không đề nghị Toà giải quyết nên không đề cập.

* Về công nợ chung: Không có.

* Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Ngọc L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm , anh Hoàng Anh Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228; Điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc L.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ngọc L được ly hôn anh Hoàng Anh Đ.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Hoàng Hương G, sinh ngày 22/7/2007 và Hoàng B, sinh ngày 14/3/2011.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Hương G mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và Hoàng B mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 8/2024 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi .

Anh Hoàng Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị L, anh Đ đều có quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Toà giải quyết..

4. Về công nợ chung: Vợ chồng không có.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001295 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, chị Lan đã nộp đủ. Anh Hoàng Anh Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ngọc L và anh Hoàng Anh Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS:
- THADS huyện LS;
- UBND Thị trấn Lương Sơn;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai